

Phụ lục II
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG LĨNH VỰC
AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LẠNG SƠN

*(Kèm theo Quyết định số 1737/QĐ-UBND ngày 30/10/2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)*

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH
NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (03 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
01	Cấp Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)	- Sở Công Thương - UBND tỉnh
02	Cấp lại Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)	
03	Cấp gia hạn, điều chỉnh Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)	

Phần II

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

CÁC TỪ VIẾT TẮT

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC;
- Thủ tục hành chính: TTHC;
- Quản lý Năng lượng: QLNL;
- Công chức Một cửa: CCMC.

1. Cấp Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)

1.1. Nhóm 02 trường hợp gồm:

- Đối với hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 07 ngày làm việc

- Đối với hoạt động trồng cây lâu năm.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 07 ngày làm việc (*Thời gian thực hiện theo quy định: 10 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 03 ngày làm việc*)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời hạn thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Phòng QLNL	CCMC Sở tại TTPVHCC	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLNL	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức không quá 03 ngày làm việc, nêu rõ lý do - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo	Chuyên viên Phòng QLNL	1,5 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLNL	1/2 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời hạn thực hiện (ngày làm việc)
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở	01 ngày
B6	Đóng dấu, gửi hồ sơ cho UBND tỉnh	Văn thư Sở	1/4 ngày
B7	Xem xét, quyết định; chuyển kết quả cho CCMC của Sở tại TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày
B8	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			07 ngày làm việc

1.2. Đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh dịch vụ; nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày làm việc

(Thời gian thực hiện theo quy định: 15 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời hạn thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Phòng QLNL	CCMC Sở tại TTPVHCC	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLNL	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức không quá 03 ngày làm việc, nêu rõ lý do - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo	Chuyên viên Phòng QLNL	3,5 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLNL	1/2 ngày
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở	01 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời hạn thực hiện (ngày làm việc)
B6	Đóng dấu, gửi hồ sơ cho UBND tỉnh	Văn thư Sở	1/4 ngày
B7	Xem xét, quyết định; chuyển kết quả cho CCMC của Sở tại TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	04 ngày
B8	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		10 ngày làm việc

1.3. Đối với các hoạt động: xây dựng công trình mới; lập bến bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; xây dựng công trình ngầm

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 15 ngày làm việc

(Thời gian thực hiện theo quy định: 25 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 10 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời hạn thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Phòng QLNL	CCMC Sở tại TTPVHCC	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLNL	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức không quá 03 ngày làm việc, nêu rõ lý do - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo	Chuyên viên Phòng QLNL	07 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLNL	1/2 ngày
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở	01 ngày
B6	Đóng dấu, gửi hồ sơ cho UBND tỉnh	Văn thư Sở	1/2 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời hạn thực hiện (ngày làm việc)
B7	Xem xét, quyết định; chuyển kết quả cho CCMC của Sở tại TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày
B8	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			15 ngày làm việc

2. Cấp lại Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời hạn thực hiện (giờ làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Phòng QLNL	CCMC Sở tại TTPVHCC	02 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLNL	02 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức không quá 03 ngày làm việc, nêu rõ lý do - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo	Chuyên viên Phòng QLNL	04 giờ
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLNL	02 giờ
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở	04 giờ
B6	Đóng dấu, gửi hồ sơ cho UBND tỉnh	Văn thư Sở	02 giờ
B7	Xem xét, quyết định; chuyển kết quả cho CCMC của Sở tại TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	08 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời hạn thực hiện (giờ làm việc)
B8	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			24 giờ

3. Cấp gia hạn, điều chỉnh Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)

3.1. Đối với hoạt động trồng cây lâu năm; hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc x 08 giờ = 40 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời hạn thực hiện (giờ làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Phòng QLNL	CCMC Sở tại TTPVHCC	02 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLNL	02 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức không quá 03 ngày làm việc, nêu rõ lý do - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo	Chuyên viên Phòng QLNL	08 giờ
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLNL	02 giờ
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở	08 giờ
B6	Đóng dấu, gửi hồ sơ cho UBND tỉnh	Văn thư Sở	02 giờ
B7	Xem xét, quyết định; chuyển kết quả cho CCMC của Sở tại TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	16 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời hạn thực hiện (giờ làm việc)
B8	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			40 giờ

3.2. Đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh dịch vụ; nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 07 ngày làm việc

(Thời gian thực hiện theo quy định: 10 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 03 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời hạn thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Phòng QLNL	CCMC Sở tại TTPVHCC	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLNL	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức không quá 03 ngày làm việc, nêu rõ lý do - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo	Chuyên viên Phòng QLNL	1,5 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLNL	1/2 ngày
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở	01 ngày
B6	Đóng dấu, gửi hồ sơ cho UBND tỉnh	Văn thư Sở	1/4 ngày
B7	Xem xét, quyết định; chuyển kết quả cho CCMC của Sở tại TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày
B8	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			07 ngày làm việc

3.3. Đối với các hoạt động: xây dựng công trình mới; lập bến bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; xây dựng công trình ngầm

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày làm việc

(Thời gian thực hiện theo quy định: 15 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời hạn thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Phòng QLNL	CCMC Sở tại TTPVHCC	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLNL	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức không quá 03 ngày làm việc, nêu rõ lý do - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo	Chuyên viên Phòng QLNL	03 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLNL	1/2 ngày
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở	01 ngày
B6	Đóng dấu, gửi hồ sơ cho UBND tỉnh	Văn thư Sở	1/2 ngày
B7	Xem xét, quyết định; chuyển kết quả cho CCMC của Sở tại TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	04 ngày
B8	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		10 ngày làm việc